TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 119/2024/QĐCNTTLH	*K, ngày 15 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Mai Quỳnh T và anh Trần Đình Văn T;

Sau khi nghiên cứu:

Đơn yêu cầu đề ngày 22 tháng 7 năm 2024 về việc công nhận thuận tình ly hôn của chị Mai Quỳnh T và anh Trần Đình Văn T.

Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 30 tháng 7 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Mai Quỳnh T, sinh năm 2001; nơi thường trú: Tổ Hoà Bình 1, phường M, quận K, thành phố H; nơi ở hiện tại: Số 10/1 Bến Bính, phường KH, quận B, thành phố H.

- Người bị kiện: Anh Trần Đình Văn T, sinh năm 1999; nơi thường trú: Tổ Hoà Bình 1, phường M, quận K, thành phố H; nơi ở hiện tại: Số 243 Trần Tất Văn, phường M, quận K, thành phố H.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hoà giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 7 năm 2024 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 7 năm 2024, cụ thể như sau:

(1). Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Quỳnh T và anh Trần Đình Văn T cùng thuận tình ly hôn.

(2). Về con chung: Chị Mai Quỳnh T và anh Trần Đình Văn T có 01 con chung là Trần Bảo NG, sinh ngày 09/3/2022. Khi ly hôn, giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Bảo NG đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Mai Quỳnh T và anh Trần Đình Văn T tự thoả thuận nên không yêu cầu giải quyết tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

(3). Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng khi ly hôn: Chị Mai Quỳnh T và anh Trần Đình Văn T không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường M, quận K, TP H (ĐKKH ngày 06/10/2020);
- Lưu: TA, HS.

THẨM PHÁN

Vũ NG Sinh